

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VINH PHÚC

Bản án số: 93/2024/HSST

Ngày 29 - 10 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VINH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mậu Văn Mùi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Ngọc và bà Nguyễn Thị Chuyên

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn, Cán bộ
Tòa án huyện Tam Đảo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên toà: Bà
Hoàng Thị Thùy Linh, Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 10 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tam Đảo,
tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 80/2024/HSST ngày 10
tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Dương Xuân T, sinh ngày 05/9/1992; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không;
nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ văn hóa:
09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo:
Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đình P và bà Lại Thị Hằng N; có
vợ là Trần Thị Hà T1 và có 02 con; quá trình hoạt động của bản thân: Không;
tiền án, tiền sự: Không; tại ngoại (có mặt).

Bị hại: Anh Lăng Văn Hải A, sinh năm 2000; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị
trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Nguyễn Thị Thu T2, sinh năm
2000; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị D, sinh
năm 1967; nơi cư trú: Phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng
mặt).

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 20 phút, ngày 16/9/2023, Dương Xuân T đã được cấp giấy
phép lái xe hạng FC có giá trị đến 12/9/2027, điều khiển xe ô tô BKS 62A -
262.67 từ nhà ở thị trấn K, huyện T đến khu vực xã Đ, huyện T để đón khách.
Khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, sau khi đón được một người phụ nữ tên T3
(T không biết tên, tuổi, địa chỉ), T đưa khách từ xã Đ ra Sân bay N, người này
ngồi ở ghế phụ phía trên bên trái. T điều khiển xe đi vào phần đường bên phải

theo chiều đi của mình trên đường ĐH64 hướng đi TL310, xã Đ, huyện T để ra Sân bay với vận tốc khoảng 70 - 80km/h. Khi đi đến cách ngã tư giao nhau giữa đường ĐH63 và ĐH64 thuộc tổ dân phố S, thị trấn Đ khoảng 50m thì T nhìn thấy bên phải đường có biển báo hiệu “Đi chậm” và biển báo hiệu “Đường giao nhau”, đồng thời nhìn thấy có một đồng rom nằm chắn ở giữa đường, cách đồng rom này khoảng 10m về phía ngã tư có một bãi phơi lúa nằm ở phần đường bên phải theo chiều đi của mình nên đánh lái sang bên trái đi vào phần đường dành cho các phương tiện đi ngược chiều để tránh đồng rom và bãi lúa. Do T đang vội đưa khách đến Sân bay cho kịp giờ bay nên không giảm tốc độ mà tiếp tục điều khiển xe ở phần đường dành cho các phương tiện đi ngược chiều với vận tốc khoảng 60 - 70km/h đi thẳng vào ngã tư. Do không chú ý quan sát nên T không sớm phát hiện thấy anh Lăng Văn Hải A điều khiển xe mô tô BKS 88F8-2269 đi trên đường ĐH63 theo hướng từ chợ Đ1 đi xã B; khi chỉ còn cách anh A khoảng 3 - 4m chệch về bên trái, T mới phát hiện thấy. Lúc này, do khoảng cách quá gần nên T không kịp phanh xe mà chỉ kịp đánh lái sang bên phải theo phản xạ để tránh. Tuy nhiên, phần đầu bên trái xe ô tô BKS 62A - 262.67 do T điều khiển đã đâm vào nửa phần thân trước xe mô tô BKS 88F8-2269 do anh A điều khiển làm Anh bị hất văng lên không trung rơi xuống, xe mô tô bị đổ trượt trên đường, T tiếp tục điều khiển xe di chuyển khoảng 30m - 40m mới phanh xe dừng lại được. Sau khi vụ tai nạn xảy ra, T cùng người dân đưa anh A đi cấp cứu rồi quay lại để làm việc với Cơ quan Công an còn người khách đi cùng đã bắt taxi khác để đi. Hậu quả: 02 phương tiện bị hư hỏng; anh A bị thương tích nặng được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh V từ ngày 16/9/2023 đến ngày 05/11/2023 chuyển xuống Bệnh viện T4 điều trị đến ngày 11/12/2023 thì tử vong.

Công an huyện T đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, phương tiện và tử thi theo quy định pháp luật. Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 xe ô tô BKS 62A-262.67 nhãn hiệu Toyota Vios E; 01 Giấy phép lái xe hạng FC mang tên Dương Xuân T do Sở G cấp; 01 xe mô tô BKS 88F8-2269 nhãn hiệu Honda Dream.

1. Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Vị trí nơi xảy ra tai nạn thuộc ngã tư giao nhau giữa đường ĐH63 và đường ĐH64. Đường ĐH64 là đường hai chiều, một chiều đi T, một chiều đi Đồng Tỉnh, mặt đường rộng 13m được trải nhựa áp phan tương đối bằng phẳng. Đường ĐH63 là đường hai chiều, một chiều đi chợ Đ1, một chiều đi xã B, mặt đường rộng 10m. Giữa tim đường của hai đường có hệ thống vạch kẻ sơn màu vàng, nét đứt, chia đường thành hai chiều cho xe chạy riêng biệt. Đầu các lối mở có hệ thống sơn vàng nét liền ở tim đường. Tại đầu hai lối mở trên đường ĐH64 cạnh ngã tư giao nhau có biển báo hiệu đường người đi bộ sang đường. Cách ngã tư 50m ở cả hai bên của đường ĐH64 có biển báo hiệu cảnh báo nguy hiểm đi chậm và biển báo hiệu đường giao nhau. Trên đường ĐH63 hướng đi xã B cách ngã tư giao nhau 40m có biển báo hiệu đi chậm và biển báo hiệu đường giao nhau. Xung quanh hiện trường có một số hộ dân sinh sống trên đường

ĐH63. Chọn mép đường bên trái của đường ĐH64 theo hướng từ T đi Đồng Tỉnh làm mép đường chuẩn, chọn cột điện ký hiệu 16B làm mốc. Dấu vết 1: Vết mài sát, cà sước màu đen trên mặt đường có kích thước 44m x 0,4m; có chiều hướng từ T đi Đồng Tỉnh; đầu vết cách mép đường chuẩn là 3,3m và cách mốc là 14,4m; cuối vết cách mép đường chuẩn là 5,8m và trùng với điểm tiếp xúc giữa bàn để chân người lái bên trái xe mô BKS: 88F8-2269 với mặt đường. Dấu vết 2: Vết mài sát mặt đường màu đen có kích thước 2,3m x 0,2m; có chiều hướng từ T đi Đồng Tỉnh; đầu vết cách mép đường chuẩn là 4m và cách mốc là 4,9m; cuối vết cách mép đường chuẩn là 3,9m. Dấu vết 3: Đám mảnh nhựa vỡ nằm trên diện có kích thước 0,6m x 0,4m; tâm vết cách mép đường chuẩn là 3,5m và cách mốc là 18,8m. Dấu vết 4: Đám chất dịch màu nâu đỏ có kích thước 0,5m x 0,55m; tâm vết cách mép đường chuẩn là 7,7m và cách mốc là 25,4m. Dấu vết 5: Xe ô tô BKS 62A-262.67, đầu xe hướng đi Đ, đuôi xe hướng đi T; trục sau bánh xe bên trái cách mép đường chuẩn là 5,4m và cách tâm dấu vết 3 là 23,5m; trục trước bánh xe bên trái cách mép đường chuẩn là 6m. Dấu vết 6: Xe mô tô BKS 88F8-2269 bị đổ sang bên trái, đuôi xe hướng đi Đ, đầu xe hướng đi T; trục sau xe cách mép đường chuẩn là 6,2m; trục trước xe cách mép đường chuẩn là 6,5m và cách tâm dấu vết 3 là 25,8m.

2. Kết quả khám nghiệm phương tiện:

2.1. Xe ô tô BKS 62A - 262.67:

Dấu vết 1: Biển kiểm soát phía trước, mặt ca lăng phía trước bị gãy rời khỏi xe. Dấu vết 2: Ba đèn sọc phía trước có nhiều vết rách, gãy vỡ nhựa, mài sát sơn, bám dính chất màu hồng. Dấu vết 3: Đèn gầm xe phía trước bên lái bung khỏi vị trí ban đầu, được giữ lại với xe bằng hệ thống dây dẫn. Dấu vết 4: Xương tai bên trái móp méo, biến dạng, có nhiều vết mài sát kim loại trên diện có kích thước 70cm x 88cm. Dấu vết 5: Lốp ca pô phía trước bên lái có vết mài sát kim loại kích thước 9cm x 3cm. Dấu vết 6: T3 chắn ngang bảo vệ đầu xe phía trước bên lái móp méo, biến dạng kim loại. Xương xe tại vị trí phía trước phần đầu xe có vết móp méo, biến dạng, mài sát kim loại trên diện có kích thước 10cm x 13cm. Dấu vết 7: Kính chắn gió phía trước tại vị trí người lái bị nứt vỡ trên diện có kích thước 66cm x 74cm.

2.2 Xe mô tô BKS 88F8-2269:

Dấu vết 1: Ốp mặt nạ phía trước gãy rời khỏi xe. Dấu vết 2: Càng xe phía trước bên phải bám dính chất màu nâu hồng; ốp bảo vệ càng xe phía trước bên phải bung vỡ phần mặt nhựa và có dấu vết mài sát nhựa. Dấu vết 3: Đầu tay lái bên trái có vết mài sát cao su và kim loại kích thước 3cm x 2cm. Dấu vết 4: Hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước bị bung ra khỏi vị trí ban đầu. Dấu vết 5: Cánh yếm bên phải có nhiều vết rách, gãy vỡ nhựa, để lộ hệ thống trục bên trong có vết mài sát kim loại. Dấu vết 6: Hệ thống chế hòa khí có dấu vết gãy vỡ kim loại; bugi bị gãy rời khỏi xe. Dấu vết 7: T3 kim loại bảo vệ lốc máy bên phải móp méo, biến dạng. Dấu vết 8: Ốp bảo vệ bình ắc quy bị bung vỡ. Dấu vết 9: Vỏ yên xe tại vị trí người điều khiển bên phải có vết rách kích thước

4,5cm x 5cm. Dấu vết 10: Bàn để chân người lái bên phải có vết rách cao su. Dấu vết 11: Ống xả bị móp méo, biến dạng theo chiều hướng từ phải sang trái. Dấu vết 12: T3 kim loại đỡ bàn để chân phía sau bên phải bị đẩy cong, biến dạng, chiều hướng từ phải sang trái. Dấu vết 13: Bàn để chân người lái bên trái có vết rách cao su; bàn để chân người ngồi phía sau bên trái có vết rách kim loại. Dấu vết 14: Yên xe tại vị trí người lái bên trái có vết rách kích thước 16cm x 7cm. Dấu vết 15: Vành bánh xe phía sau bị cong vênh, biến dạng theo chiều hướng từ phải sang trái.

3. Kết quả khám nghiệm tử thi:

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 92 ngày 10/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận: “*Nguyên nhân chết của Lãng Văn Hải A: Chấn thương sọ não nặng biến chứng (nhiễm khuẩn, nhiễm trùng, nhiễm nấm, suy thận, suy kiệt) sau phẫu thuật, điều trị ngày thứ 87*”.

4. Kết quả giám định kỹ thuật số điện tử:

Tại Kết luận giám định số 3269 ngày 01/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận: “*Trích xuất được 08 ảnh diễn biến theo yêu cầu giám định từ 02 tệp video trong mẫu gửi giám định, toàn bộ ảnh được thể hiện trong bản ảnh giám định*”, phù hợp với diễn biến vụ tai nạn giao thông và lời khai nhận của Dương Xuân T.

H lại đối tượng giám định có đặc điểm trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện T, được lưu trong hồ sơ vụ án (BL 161).

5. Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn, ma túy:

Ngày 16/9/2023, Bệnh viện Đa khoa tỉnh V có kết quả xét nghiệm cồn, ma túy của Lãng Văn Hải A: Không phát hiện thấy có cồn, âm tính với chất ma túy. Cùng ngày, Bệnh viện H1 có kết quả xét nghiệm cồn, ma túy của Dương Xuân T: không phát hiện thấy có cồn, âm tính với chất ma túy.

6. Định giá tài sản:

Tại Bản kết luận định giá số 52 ngày 25/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS 62A-262.67 là 13.970.000đ; của xe mô tô BKS 88F8-2269 là 5.290.000đ.

7. Về xử lý vật chứng, bồi thường dân sự:

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios E, BKS 62A-262.67, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị D (bá của T), đăng ký đứng tên anh Ngô Thanh X, sinh năm 1984, trú tại ấp B, phường B, quận T, tỉnh Long An; bà D mua lại chiếc xe trên của ông X nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Bà D cho Dương Xuân T thuê xe theo hợp đồng ký kết ngày 01/11/2022 có thời hạn 05 năm kể từ ngày ký. Bị can Trường phạm tội với lỗi vô ý, đã bồi thường toàn bộ cho gia đình bị hại. Ngày 19/9/2024 Công an huyện T ra Quyết định xử lý vật chứng và cùng ngày đã trả lại chiếc xe trên cho T. Sau khi nhận lại tài sản, T không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với xe mô tô BKS 88F8 - 2269 nhãn hiệu Honda Dream, quá trình điều tra xác định tài sản hợp pháp anh Lãng Văn Hải A và vợ là Nguyễn Thị Thu T2 đăng ký đứng tên ông Dương Văn Đ, sinh năm 1959 ở phố N, phường L, thành phố V, vợ chồng chị T2 mua lại chiếc xe trên của ông Đ nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 19/9/2024, Công an huyện T ra Quyết định xử lý vật chứng và cùng ngày đã trả lại chiếc xe trên cho chị T2. Sau khi nhận lại tài sản, chị T2 không có yêu cầu đề nghị gì.

Về việc bồi thường dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, Dương Xuân T đã thường xuyên thăm hỏi và bồi thường thiệt hại cho gia đình anh A 04 lần với tổng số tiền là 290.000.000đ gồm chi phí điều trị, mai táng phí, tổn thất tinh thần. Sau khi nhận đủ số tiền trên, đại diện gia đình anh A là chị Nguyễn Thị Thu T2 (vợ anh A) không có yêu cầu đề nghị gì khác, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Dương Xuân T.

Đối với người phơi đồng rom và bãi lúa trên mặt đường ĐH64 tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông, có dấu hiệu của hành vi Cản trở giao thông đường bộ, Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, xác minh tại tổ dân phố S, Công an thị trấn Đ và làm việc với các hộ dân gần vị trí tai nạn để xác định người đã phơi rom, lúa nhưng hiện chưa có kết quả.

Tại Cáo trạng số: 88/CT-VKS-TĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đã truy tố bị cáo Dương Xuân T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Xuân T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Phạt bị cáo Dương Xuân T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra đề nghị xác nhận dân sự và xử lý vật chứng.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì thêm và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

XÉT THẤY:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà bị cáo Dương Xuân T khai nhận: Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 16/9/2023, Dương Xuân T có Giấy phép lái xe còn giá trị theo quy định, điều khiển xe ô tô BKS 62A-262.67 để chở khách từ xã Đ, huyện T đi Sân bay N. Khi đi đến ngã tư giao cắt giữa đường Đ và đường ĐH64 thuộc tổ dân phố S, thị trấn Đ, huyện T, do đi sai làn đường, phần đường quy định, không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không chấp hành biển cảnh báo nguy hiểm là biển W.245a (đi chậm) và biển W.205a (đường giao nhau cùng mức) để giảm tốc độ và dừng lại đảm bảo an toàn mà tiếp tục điều khiển xe với tốc độ khoảng 60-70km/h khi đi qua ngã tư nên xe ô tô do bị cáo điều khiển đã đâm vào xe máy BKS 88F8- 2269 do anh Lăng Văn Hải A điều khiển đang đi trên đường ĐH63 theo hướng từ chợ Đ1 đi xã B, hậu quả anh A tử vong, 02 phương tiện hư hỏng.

Hành vi của bị cáo Dương Xuân T đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 11, Điều 24 Luật giao thông đường bộ; khoản 1, khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G1 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định:

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”.

Khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ quy định:

1. Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ”.

Điều 24 Luật giao thông đường bộ quy định:

“Khi đến gần đường giao nhau, người điều khiển phương tiện phải cho xe giảm tốc độ...”

Khoản 1, Khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT quy định:

“ Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. Có biển cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường.

3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức;

Hành vi của bị cáo T điều khiển xe ô tô BKS 62A- 262.67 không tuân thủ các quy định khi tham gia giao thông đường bộ, gây tai nạn làm chết 01 người, đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định: “1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000

đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a. Làm chết người”.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo **T** đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây hậu quả nghiêm trọng (anh **A** chết). Trong thời gian qua tình hình tai nạn giao thông vẫn có chiều hướng gia tăng mặc dù Đảng và Nhà nước đã đề ra nhiều biện pháp giáo dục, tuyên truyền về an toàn giao thông đường bộ. Một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tai nạn giao thông là do lỗi chủ quan của người điều khiển phương tiện giao thông và không chấp hành nghiêm chỉnh Luật giao thông đường bộ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu bị xử lý trước pháp luật; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo đã tích cực hỗ trợ đưa nạn nhân đi cấp cứu, bồi thường thiệt hại. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đại diện hợp pháp bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này bị hại không đội mũ bảo hiểm, không chấp hành biển cảnh báo nguy hiểm, đi xe với tốc độ nhanh, không giảm tốc độ khi đi vào ngã tư nên dễ xảy ra va chạm với xe ô tô do bị cáo **T** điều khiển, đã vi phạm quy định tại Điều 24, khoản 2 Điều 30 Luật giao thông đường bộ; khoản 1, khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G1 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ nên cần xác định bị hại cũng có lỗi một phần dẫn đến tai nạn.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lỗi vô ý và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và bị hại cũng có lỗi nên Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với người phơi đồng rom và bãi lúa trên mặt đường ĐH64 tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông, có dấu hiệu của hành vi Cản trở giao thông đường bộ, Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, xác minh tại tổ dân phố S, thị trấn Đ; Công an thị trấn Đ và làm việc với các hộ dân gần vị trí tai nạn để xác định người đã phơi rom, lúa nhưng chưa có kết quả. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ đề cập xử lý sau.

[6] *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:*

Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo T đã thăm hỏi và bồi thường thiệt hại cho gia đình anh A 04 lần với tổng số tiền là 290.000.000đ, gồm: Chi phí điều trị, mai táng phí, tổn thất tinh thần. Sau khi nhận đủ số tiền trên, đại diện gia đình anh A là chị Nguyễn Thị Thu T2 (vợ anh A) không có yêu cầu đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Dương Xuân T cần trả lại cho chủ sở hữu nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios E, BKS 62A-262.67 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị D (bá của T), đăng ký đứng tên anh Ngô Thanh X. Bà D mua lại chiếc xe trên của anh X nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Bà D cho bị cáo T thuê xe theo hợp đồng ký kết ngày 01/11/2022 có thời hạn 05 năm kể từ ngày ký. Bị cáo T phạm tội với lỗi vô ý, đã bồi thường toàn bộ cho gia đình bị hại nên ngày 19/9/2024, Công an huyện T đã trả lại chiếc xe trên cho bị cáo T là phù hợp.

Đối với xe mô tô BKS 88F8 - 2269 nhãn hiệu Honda Dream là tài sản hợp pháp anh Lăng Văn Hải A và vợ là Nguyễn Thị Thu T2, đăng ký đứng tên ông Dương Văn Đ. Vợ chồng chị T2 mua lại chiếc xe trên của ông Đ nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 19/9/2024, Công an huyện T đã trả lại chiếc xe trên cho chị T2 là phù hợp.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Dương Xuân T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Xuân T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/10/2024).

Giao bị cáo Dương Xuân T cho Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo Dương Xuân T 01 Giấy phép lái xe hạng FC mang tên Dương Xuân T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/10/2024).

4. Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Dương Xuân T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- UBND TT Kim Long, Tam Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Mâu Văn Mùi